

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ACDC

Tổ chức thực hiện đánh giá	Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng (ACDC)
Nhóm đánh giá	Bùi Khắc Vỹ, Lê Thị Bích Huệ, Vũ Ngọc Thành Sơn
Chủ trì	Mừng CIFPEN-CHF
Thời gian	Ngày 31/10 và 2/11/2012

1. Giới thiệu về tổ chức ACDC

1.1. Tổ chức: Trung tâm ACDC là một tổ chức Phi chính phủ Việt Nam, được thành lập vào cuối năm 2011 theo quyết định số 857/QĐ-TWH của Trung ương Hội nghiên cứu khoa học và Đông Nam Á của Việt Nam và được sự Khoa học và Công nghệ Hà Nội cho phép hoạt động kể từ ngày 27/12/2011 hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khuyến khích và tôn trọng mục đích là “Chúng tôi tồn tại vì sự phát triển của cộng đồng NKT Việt Nam”.

1.2. Định hướng và tầm nhìn

- Là một tổ chức chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ và tư vấn pháp luật, trợ giúp hội/nhóm của NKT, nghiên cứu thúc đẩy phát triển tổ chức...
- Là cầu nối tin cậy của các quan chức chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và các doanh nghiệp và NKT, nhằm nâng cao ý thức
- Là tổ chức uy tín và trách nhiệm dành cho NKT và cộng đồng yêu thích khác tại Việt Nam

1.3. Nguồn nhân lực

Đội ngũ Cán bộ và nhân viên của Trung tâm ACDC Tổng số 8 người trong đó 2 thực sự và 6 cán bộ có trình độ đại học và 1 Luật. nghiệp vụ, báo chí, xã hội học, kinh tế. Lãnh đạo Trung tâm có chuyên môn và khuyến khích

4. Lĩnh vực hoạt động:

- Xây dựng sự phát triển bền vững vì một xã hội không vứt bỏ và NKT và các nhóm dễ bị tổn thương khác trong xã hội, thông qua nâng cao năng lực cho phụ nữ khuyến khích trong nông nghiệp và quản lý; Hỗ trợ xây dựng câu lạc bộ Đôi bạn giữa thanh niên khuyến khích và thanh niên tình nguyện.

- Xây ã ng m ã ng l ã ã i c ã a c ã ng ã ã ng NKT v ã ng m ã nh
- Nâng cao năng l c và t ã o c ã h ã i phát tri ã n toàn ã ã n cho thanh niên khu y ã t t ã t
- H ã p tác v ã i các cá nh ã n t ã ch ã c có cùng m ã c tiêu, ví ã ã nh ã tham gia các ho ã t ã ã ã ng c ã a m ã ng l ã ã i Ph ã c h ã i ch ã c năng ã ã a vào c ã ng ã ã ng c ã a khu v ã c Ch ã u Á Thái Bình D ã ã ng, tham gia m ã ng An ninh l ã ã ng th ã c và gi ã m nghèo, m ã ng l ã ã i các t ã ch ã c có ho ã t ã ã ng v ã v ã n ã ã ng chính sách.
- Cung c ã p thông tin cho công chúng v ã nhi ã u v ã n ã ã khác nhau liên quan ã ã n NKT
- B ã o v ã l ã i ích c ã a NKT và các nh ã m ã ã i t ã ã ng y ã u th ã trong các ho ã t ã ã ng vì NKT thông qua hình th ã c t ã v ã n pháp lu ã t m ã ã n phí cho NKT và nh ã ng n h ã m y ã u th ã khác.

Đ ã a bàn ho ã t ã ã ng:

Đ ã a bàn ho ã t ã ã ng ch ã y ã u c ã a ACDC là khu v ã c phía b ã c và m ã ã n trung Vi ã t Nam, ví ã ã nh ã Hà Nam, Ba Vì, S ã n Tây, Hà tây, Hà N ã i, Ninh Bình, Hu ã , Đ ã N ã ng

1.5. M ã t s ã ã án th ã c hi ã n:

- H ã tr ã cho con c ã a ph ã n ã khu y ã t t ã t ã ã n thân Tháng 2 – tháng 12/ 2012. 2,500,000euro
- H ã tr ã thanh niên khu y ã t t ã t khám phá và hoàn thi ã n b ã n thân. Tháng 2 – tháng 12/ 2012 Sinh viên tr ã ã ng ã ã i h ã c khoa h ã c xã h ã i và nh ã n văn + Đ ã i h ã c bách khoa kinh phí 2,500,000euro

2. Ph ã ã ng pháp

- Nh ã m t ã p c ã n l ã nh ã ã o TT thông qua ch ã tr ã ã ng và l ã ch ã ã nh giá. Nh ã m ã ã có cu ã c t ã p súc v ã i các thành viên trong Trung tâm. ph ã bi ã n ph ã ã ng pháp ã ã nh giá và tri ã n khai- Nh ã m ã ã nh giá gi ã i thi ã u b ã ng h ã i, các thành viên có th ã i gian nghi ã n c ã u k ã . Sau khi nh ã m gi ã i thi ã u b ã ng h ã i và gi ã i thích thêm nh ã ng ph ã n thành viên tham gia ã ã nh giá ch ã a rõ. Có 5 thành viên tham gia ã ã nh giá ã ã nghi ã n c ã u tr ã l ã i b ã ng h ã i và nh ã m thu l ã i và vào ch ã ã ng trình s ã lý s ã li ã u

B ã ng ã ã m tiêu chu ã n

Đ ã m tiêu chu ã n năng l c	Đ ã n gi ã i
20-39	CSO có ít ho ã c không có kh ã năng trong lĩnh v ã c này.
40-59	Các năng l c c ã a CSO ã ã i m ã c ch ã p nh ã n ã ã c theo tiêu chu ã n th ã c thi trong lĩnh v ã c này

60-70	Các năng lực của CSO tiếp cận để tiếp nhận được các theo tiêu chuẩn thi đấu trong lĩnh vực này
71-80	Các năng lực của CSO trên mức yêu cầu theo tiêu chuẩn thi đấu trong lĩnh vực này
81-100	Các năng lực của CSO vượt xa mức yêu cầu theo tiêu chuẩn thi đấu trong lĩnh vực này

Điểm thu nhập

Điểm điểm thu nhập tiêu chuẩn	Điểm giới hạn
20 - 39	Mức điểm thu nhập rất thấp
40 - 59	Mức điểm thu nhập thấp
60 - 70	Mức điểm thu nhập khiêm tốn
71 - 80	Mức điểm thu nhập cao
81 - 100	Mức điểm thu nhập rất cao

3. Kết quả đánh giá.

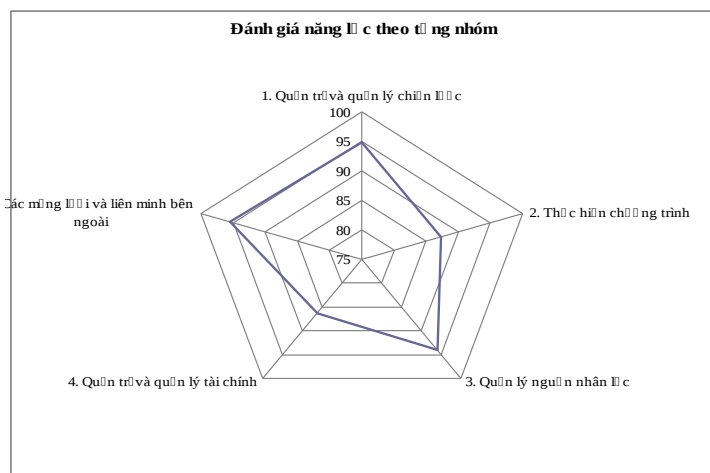
Kết quả đánh giá định lượng 5 nhóm năng lực

Kết quả đánh giá 5 nhóm năng lực của trung tâm điểm năng lực là khá cao và điểm điểm thu nhập rất cao. Trung tâm cho biết sau 1 năm hoạt động cán bộ trung tâm đã có nhiều tiến bộ và tiếp tục đi vào hoạt động định do đó các nhóm năng lực đã có bước tiến vững. (xem Bô và biểu đồ)

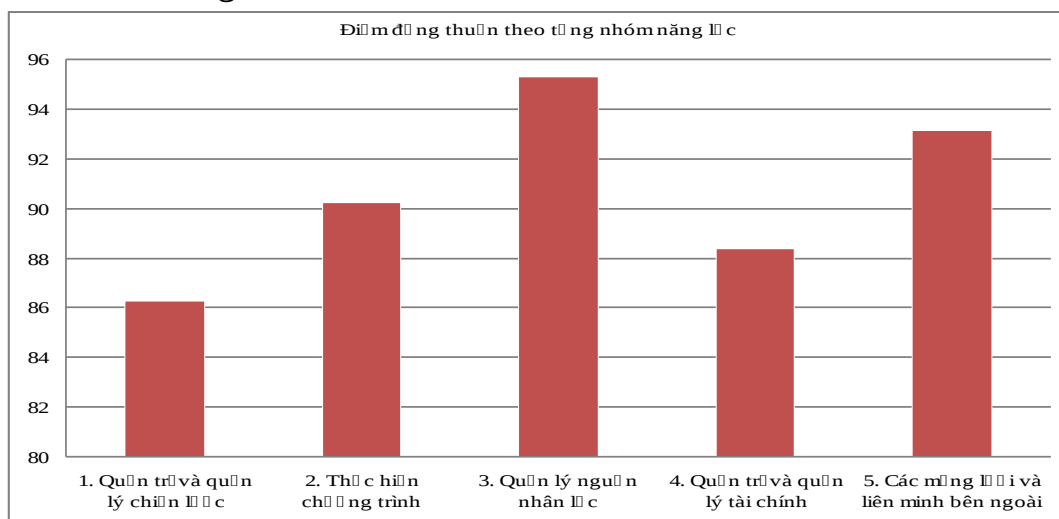
Bô. Điểm chung của 5 nhóm năng lực

Các nhóm năng lực	Năng lực	Điểm thu nhập
1. Quản trị và quản lý chi phí	94.9	86.26
2. Thúc đẩy tiến trình	87.2	90.21
3. Quản lý nguồn nhân lực	93.9	95.29
4. Quản trị và quản lý tài chính	86.3	88.35
5. Các mạng lưới và liên minh bên ngoài	95.5	93.15

Biểu đồ điểm các nhóm năng lực



BD. Điểm ãng thu ãn



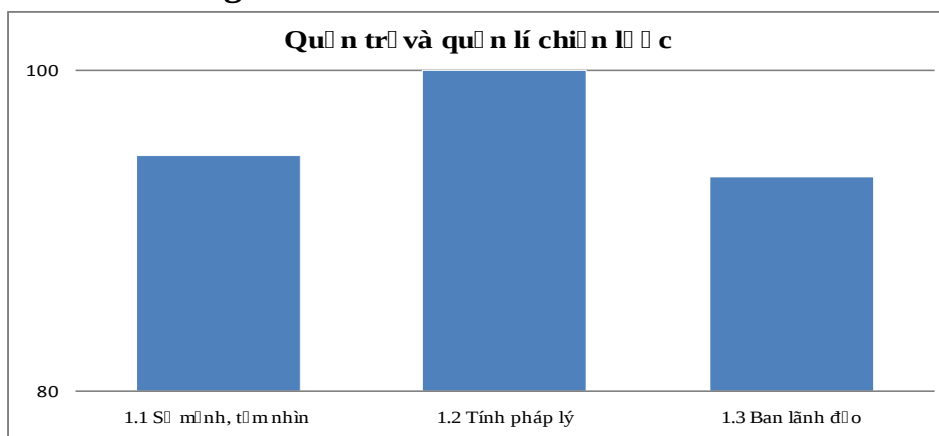
3.1. . Quản trị và quản lý chiến lược

Điểm năng l c và ãng thu ãn c ãa nh ãm cao, ãĩc bi ãt là tính pháp lý là cao nh ãt và ãng thu ãn cũng là cao nh ãt. M ãi thành viên ãĩu đánh giá tính pháp lý c ãa t ã ch ãc là y ãu t ã m ãnh làm c ã s ã cho các ho ãt ãng tri ãn khai vì là ãĩn v ã m ãi thành l ãp trung tâm cũng t ãp trung vào hoàn thi ãn m ãc tiêu chi ãn l ãc, s ã m ãnh t ãm nh ãn và trong ãĩ ãĩm năng l c ban lãnh ãĩo r ãt cao nh ãng ãng thu ãn ã m ãc ãĩm 7-80 khá ãĩ th ã hi ãn năm qua. (xem B1 và bi ãu ãĩ).

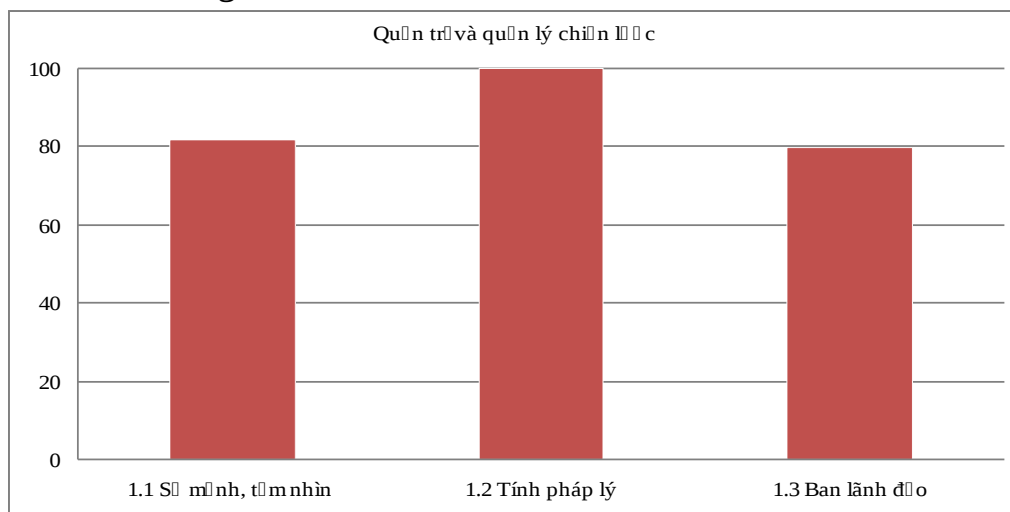
B1. Quản trị và quản lý chiến lược

Các nh ãm năng l c	Năng l c	Đ ãng thu ãn
1. Quản trị và quản lý chiến lược	94.9	86.3
1.1 S ã m ãnh, t ãm nh ãn	94.7	81.7
1.2 Tính pháp lý	100.0	100.0
1.3 Ban lãnh ãĩo	93.3	79.6

BD.Đi ã m năng l c



BD. Đi ã m ã ã ng thu ã n



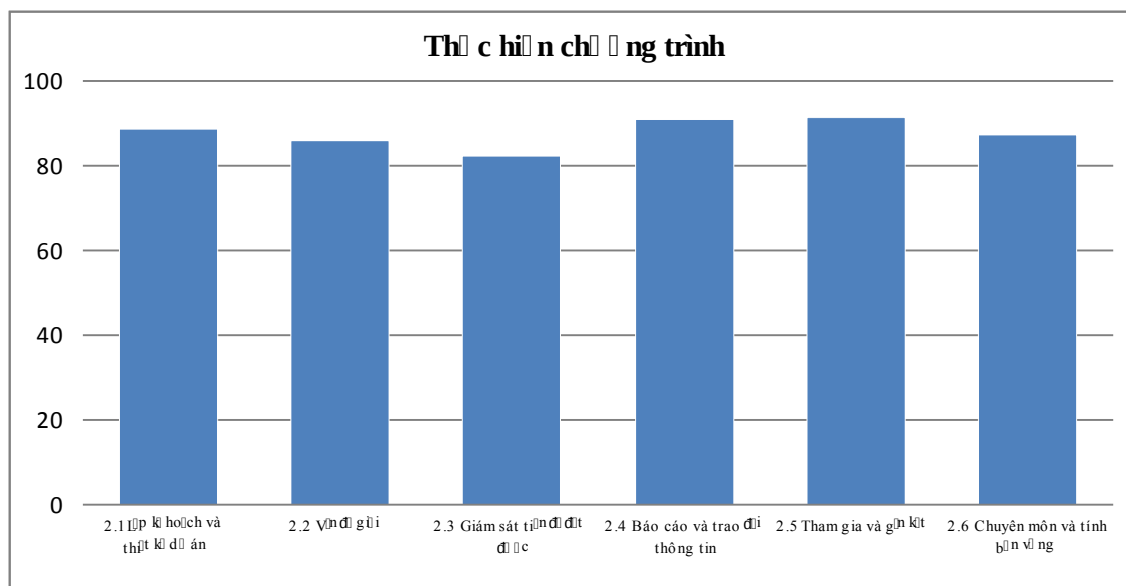
3.2. Th ã c hi ã n ch ã ã ng tr ã nh

Nh ã n chung ã ã m năng l c và ã ã ng thu ã n nh ã m cao ã ã t tr ã n 80 ã ã m c ã ã ã m ã ã ng thu ã n tuy nh ã n trong th ã c t ã th ã o lu ã n c ã a trung tâm th ã y ho ã t ã ã ng ã các ch ã ã ng tr ã nh hi ã n t ã i ã p ã ng yêu c ã u, nh ã u th ã c hi ã n ch ã ã ng tr ã nh l ã n ph ã c t ã p h ã n ã ã i năng l c cao h ã n s ã c ã n ph ã i nâng cao năng l c (Xem B2. và bi ã u ã ã)

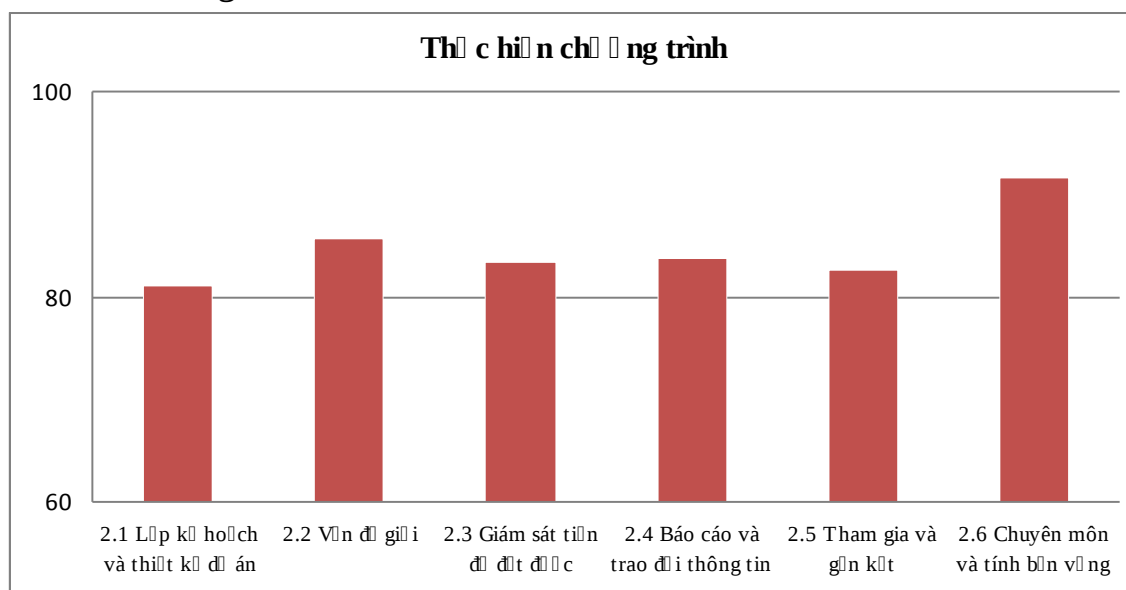
B2. Th ã c hi ã n ch ã ã ng tr ã nh

2. Th ã c hi ã n ch ã ã ng tr ã nh	87.2	90.2
2.1 L ã p k ã ho ã ch và thi ã t k ã ã ã n	88.6	81.1
2.2 V ã n ã ã gi ã i	86.0	85.6
2.3 Giám sát t ã n ã ã ã t ã ã c	82.2	83.3
2.4 Báo cáo và trao ã ã i thông tin	91.0	83.7
2.5 Tham gia và g ã n k ã t	91.4	82.5
2.6 Chuyên môn và t ã nh b ã n v ã ng	87.2	91.6

BD.Đi ã m năng l c



BD. Đ i m đ ng thu n



3.3. Qu n lý ngu n nh n l c

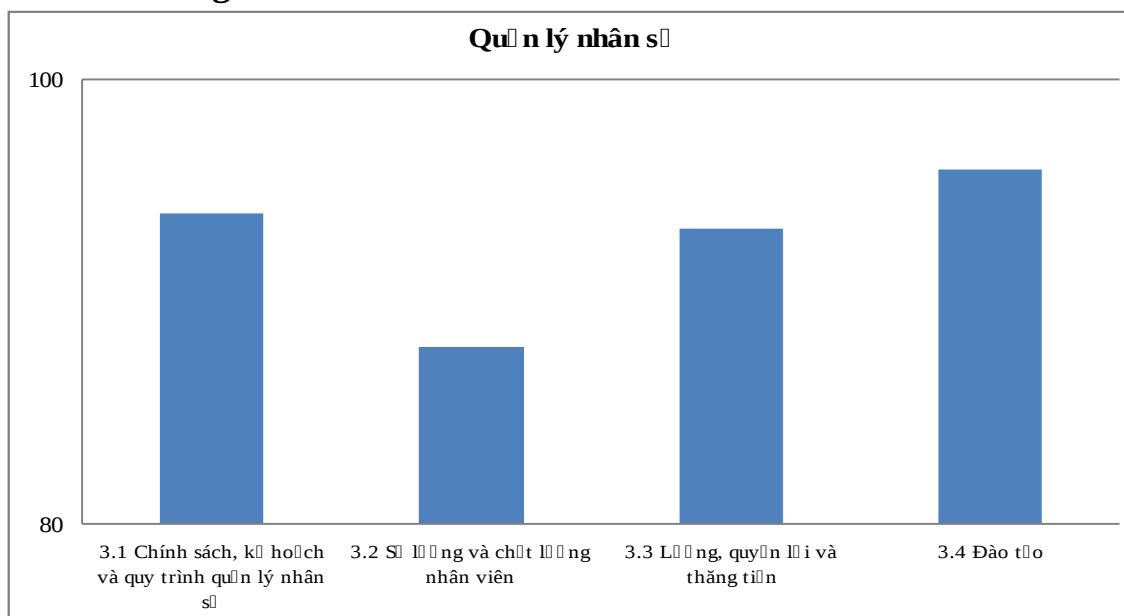
Đ i m chung nhóm r t cao c v năng l c và đ ng thu n. xét trong đ i u ki n th c t c a trung tâm v s l ng và ch t l ng còn ph i bàn v s đ ng đ i u cũng nh ch t l ng c a t ng nh n viên th hi n s đ ng thu n ch a cao 72,6 m i v t qua m c ch p nh n đ i u này đ c anh ch em trung tâm gi i thích năng l c th c hi n m c th c hi n đ án nh , các đ án l n s có khó kh n. (xem B3 và BĐ)

B3. 3. Qu n lý ngu n nh n l c

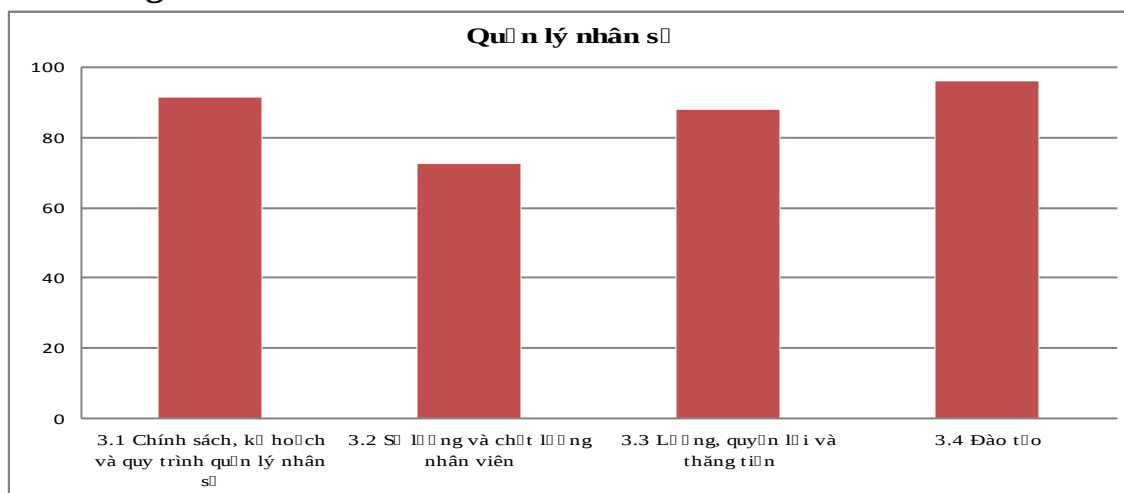
3. Qu n lý ngu n nh n l c	93.9	95.3
3.1 Chính sách, k ho ch và quy tr nh qu n lý nh n s	94.0	91.6

3.2 S ng và ch t ng nhân viên	88.0	72.6
3.3 L ng, quy n i và th ng ti n	93.3	88.2
3.4 Đào t o	96.0	96.3

BD.Đ m năng l c



BD. Đ ng thu n



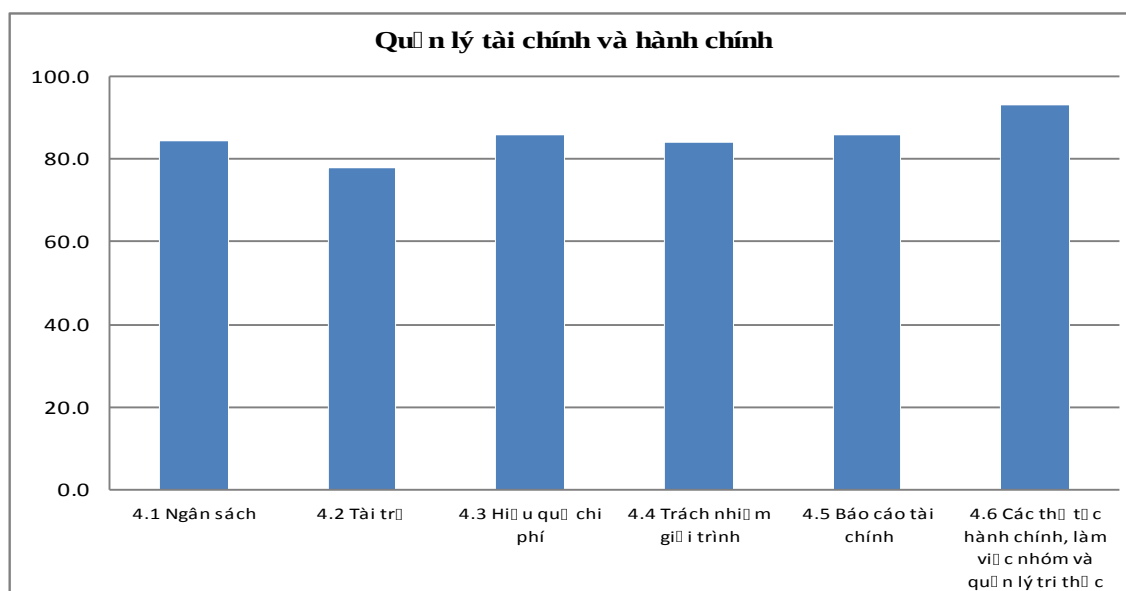
3.4. Qu n tr và qu n lý tài chính

V qu n lý tài chính nhìn chung đi m nhóm cao, riêng ti u m c tài tr đi m năng l c và s đ ng thu n ch a cao so v i các ti u m c khác. Th c t trung tâm hi n đang có ngu n tài tr nh ng cũng đang tìm ki m ngu n tài tr ti p cho sau 2012 vì v y s đánh giá nh v y là đúng v i th c trang c a trung tâm. (xem B4 và bi u đ).

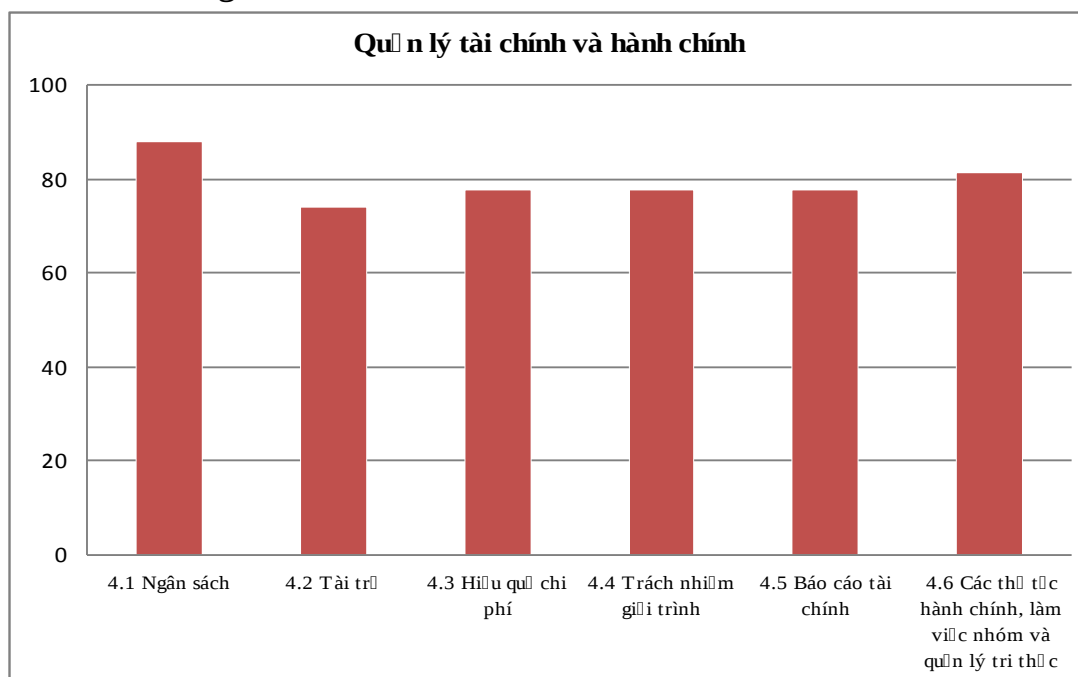
B4. Qu ì n tr ì và qu ì n lý tài chính

4. Qu ì n tr ì và qu ì n lý tài chính	86.3	88.4
4.1 Ngân sách	84.6	88.0
4.2 Tài tr ì	78.0	74.1
4.3 Hi ì u qu ì chi phí	86.0	77.6
4.4 Trách nhi ì m gi ì i trình	84.0	77.6
4.5 Báo cáo tài chính	86.0	77.6
4.6 Các th ì t ì c hành chính, làm vi ì c nhóm và qu ì n lý tri th ì c	93.1	81.4

BD. Đ ì m năng l ì c



BD. Đ ãm ãng thu ãn



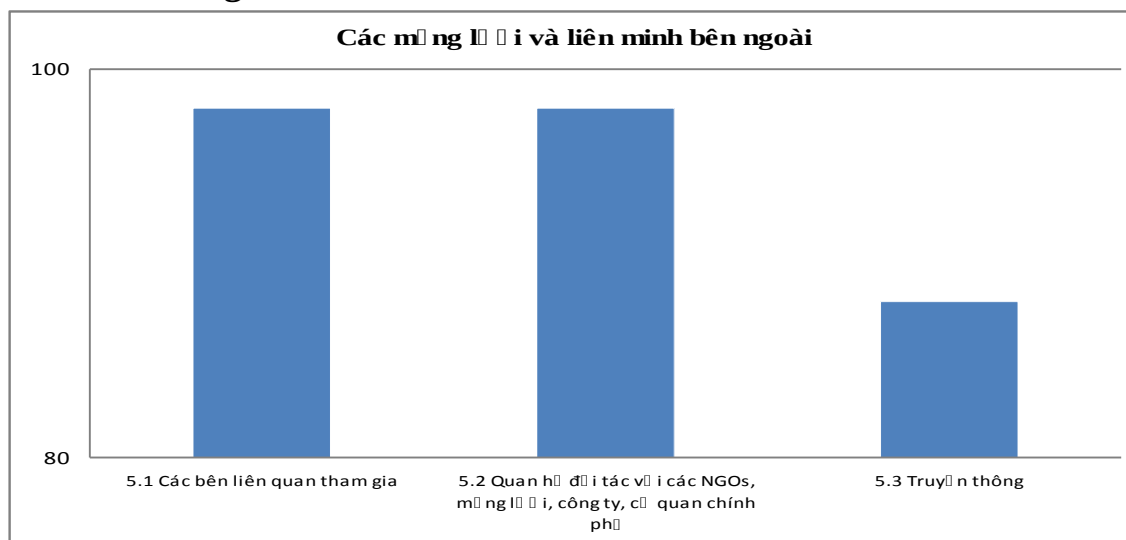
3.5. Các m ãng l ãi và liên minh bên ngoài

Đ ãm chung r ãt cao, ti ãu m ãc truy ãn thông tuy ãm cao nh ãng ãm ãng thu ãn là th ãp nh ãt. So v ãi các ti ãu m ãc khác. Th ãc t ã trung tâm cũng ãnh giá ãây là ãm y ãu trong th ãc t ã, là trung tâm m ãi thành l ãp nhi ãu t ã ch ãc trong m ãng CIFPEN ch ãa ho ãc m ãi bi ãt ãn g ãn ãây và công vi ãc truy ãn thông m ã rộng qu ãng bá hình ãnh Trung tâm là c ãn thi ãt. (xem B5 và bi ãu ã)

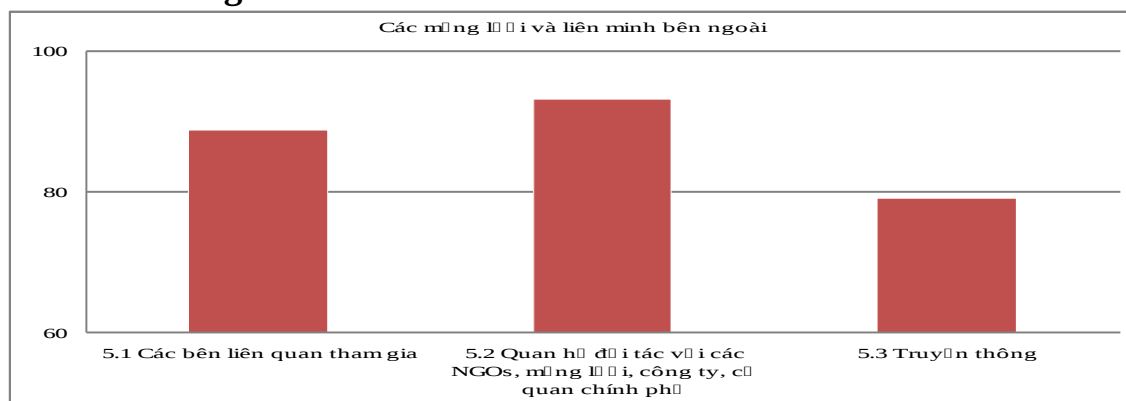
B5 Các m ãng l ãi và liên minh bên ngoài

5. Các m ãng l ãi và liên minh bên ngoài	95.5	93.2
5.1 Các bên liên quan tham gia	98.0	88.8
5.2 Quan h ã ãi tác v ãi các NGOs, m ãng l ãi, công ty, c ã quan chính ph ã	98.0	93.2
5.3 Truy ãn thông	88.0	79.1

BD. Đ m năng l c



BD. Đ m đ ng thu n





4.K HO CH NÂNG CAO NĂNG LỰC

Trung tâm đã chọn 3 vốn để xây dựng các hoạt động nâng cao năng lực, đây là tiêu mục tuy có điểm năng lực không thực hiện được thì cần nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu triển khai dự án.

Vốn đ	Điểm	Mục tiêu	Các hoạt động	Chi số	Người i dôn d	Thời gian đ
2.1	88,6	Nâng cao kỹ năng quản lý dự án: thực hiện và giám sát đánh giá dự án	- Tập huấn kỹ năng về quản lý, thực hiện, giám sát, đánh giá dự án	- 01 khóa tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ thực	Cifpen, CHF Trách nhiệm Nguyễn Thị Lan Anh	2012-2013
4.5	86.0	Nâng cao kỹ năng quản lý tài chính	- Lập dự toán, quản lý thu – chi, sổ dòng tài chính hiệu quả; - Báo cáo và ghi trình: tài chính, thu... - Kỹ thuật toán nội bộ	01 khóa tập huấn	Cifpen, CHF Trách nhiệm Nguyễn Thị Lan Anh	2012-2013
5.3	88	NCNL Truy cập thông tin hình thức tiếp cận các tổ chức cộng đồng địa phương bên ngoài	- Tập huấn về kỹ năng, phương pháp truy cập thông tin: Thông điệp TT, thiết kế nội dung TT; Tổ chức hóa tài liệu TT	- 01 khóa tập huấn về TT - Có 1 tài liệu mẫu ghi nội dung về thực. - Nâng cấp và hoàn thiện trang Web	- Đơn d	Năm 2012.- 2013

Dự án “Tăng cường Năng lực cho các VNGO nhằm Phát triển toàn diện có sự tham gia (VNIPD)”



5. Phê duyệt
 Một số nội dung
 đăng tải trung tâm.



TM nhóm DGTC
ThS. Bùi Khắc V
 Tháng 11/2012